

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày: 30/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Thuận;
2. Bà Huỳnh Thị Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Trung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tịnh biên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (Đức, Đức), sinh năm 2001; sinh, trú quán: tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp C, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Hoàng Hân, sinh năm 1975 và bà Bùi Thị C, sinh năm 1975; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: từ nhỏ không sống cùng cha mẹ, không được đi học.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/02/2020 cho đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lôi Văn Đ, Luật sư – Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang.

Bị hại: Ông Huỳnh Công H, sinh năm 1979, nơi cư trú: khóm V, phường NS, thành phố C, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1984, nơi cư trú: tổ 1, ấp T, xã L,

huyện B, tỉnh An Giang.

2. Ông Nguyễn Công N, sinh năm 1966, nơi cư trú: ấp C, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Trang;
2. Ông Phạm Duy Sáng;
3. Bà Hồ Thị Cẩm Hồng;
4. Bà Trần Thị Hà;
5. Bà Đoàn Thị Kim Chi;
6. Bà Nguyễn Thị Hạnh;
7. Bà Tô Thị Bé Bảy;
8. Ông Tô Văn Bé Mười;
9. Bà Nguyễn Thị Hoa;
10. Bà Hồ Thị Thanh Tuyên;
11. Ông Huỳnh Trung Thành;
12. Bà Nguyễn Thị Mỹ Phương;
13. Bà Lê Thị Thủy;
14. Bà Bùi Thị Chuộc;
15. Ông Nguyễn Văn Giàu;
16. Bà Lê Thị Bé Cường.

Bị cáo, bị hại, bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Lôi Văn Đ có mặt tại phiên tòa; những người tham gia tố tụng khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 23/02/2020, bị cáo Nguyễn Văn T một mình đi đến chùa “PL” (Chùa P) thuộc tổ 13, khóm X, thị trấn T, huyện B để viếng chùa. Cùng lúc này, anh Huỳnh Công H và chị Nguyễn Thị Tuyết N cũng đến viếng chùa, khi H và N đang tham quan bên trong khuôn viên chùa, thì N bị một nhóm đối tượng nam, nữ lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) bất ngờ xông đến áp sát giật sợi dây chuyền trọng lượng 07 chỉ (loại vàng trắng) của N đang đeo trên cổ, N dùng tay nắm được và truy hô, thì bị một đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ) dùng gạch ống đánh trúng vào vùng đầu và trán gây thương tích. Nghe tiếng truy hô, nhìn thấy N bị đánh H liền chạy đến can ngăn. Nghe tiếng H nói, T nghĩ H nói T nên T dùng tay trái nhặt cục gạch ống trong khuôn viên chùa đánh trúng vùng đầu của H 01 cái làm cục gạch bể, rớt xuống đất, T tiếp tục nhặt cục gạch

ông khác rượt đuổi và ném trứng vào trán H gây thương tích rồi bỏ trốn. N và H đến Trung tâm y tế huyện B điều trị vết thương và trình báo sự việc tại Công an thị trấn T.

Ngày 25/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tịnh Biên ra quyết định khởi tố vụ án về tội “*Cướp giật tài sản, Cố ý gây thương tích và Gây rối trật tự công cộng*”. Ngày 28/02/2020, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên đầu thú, ngày 05/3/2020 T bị khởi tố, điều tra về tội cố ý gây thương tích.

Kết luận giám định pháp y về thương tích, số 53/20/TgT, ngày 26/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với Huỳnh Công H, kết luận:

- 02 vết thương đỉnh phải: Vết 1 kích thước 03cm, cách trên vài tai phải 08 cm: 01%; Vết 2 kích thước 06 cm, cách trên sau vành tai phải 10 cm: 03%;
- Sung nề vùng thái dương phải không tồn tại: 00%;
- Sẹo trán trái kích thước 1.3 x 0.7cm: 01%;
- Sây sát da tay phải không tồn tại: 00%;
- Chấn thương đụng dập mắt trái, phù giác mạc, thị lực mắt trái 6/10, thị lực mắt phải 10/10: 05%.

Tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là: 10% (mười phần trăm).

Cáo trạng số 23/CT-VKSTB-HS, ngày 18/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận, giữa bị cáo và anh H không có mâu thuẫn từ trước. Bị cáo nghe anh H nói với chị N “bắt đưa nó ra xe” khi chị N truy hô, nghĩ anh H nói mình nên bị cáo mới nhất gạch ống trong sân chùa đánh vào vùng đầu và sau đó tiếp tục dùng gạch ống ném trúng vào vùng trán của anh H như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo đồng ý bồi thường thêm số tiền 15.534.000 đồng mà bị hại yêu cầu bồi thường các tổn thất mà bị hại phải gánh chịu. Đồng thời, bị cáo có lời khai cho biết, việc dùng gạch ống gây thương tích cho anh H là vì nghĩ anh H nói mình; bị cáo khẳng định không biết và không có mối quan hệ nào đối với những đối tượng đã gây thương tích và giật sợi dây chuyền của chị N.

Trong phần tranh luận, bị cáo thống nhất lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, có điều kiện để lao động, tiếp tục khắc phục hậu quả và chữa bệnh.

Bị hại giữ nguyên yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường các tổn thất gồm: chi phí điều trị, tổn thất tinh thần và ngày công lao động do hành vi phạm tội gây ra với tổng số tiền là 27.534.000 đồng. Bị hại xác định đã nhận số tiền bồi

thường từ bị cáo và gia đình bị cáo là 12.000.000 đồng, còn lại 15.534.000 đồng, bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử lý trách nhiệm hình sự của bị cáo theo đúng quy định của pháp luật để răn đe cũng như giữ gìn hình ảnh du lịch của địa phương, nhất là ở những nơi tôn nghiêm. Đối với nón, quần, áo bị tạm giữ, bị hại không yêu cầu nhận lại.

Chị Nguyễn Thị Tuyết N có ý kiến đề nghị cơ quan có thẩm quyền của địa phương sớm làm rõ hành vi và xử lý hình sự đối với những đối tượng đã gây thương tích cũng như cướp giật sợi dây chuyền của chị N.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở xác định, bị cáo chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt, nghĩ rằng anh H nói đến mình, bị cáo sẵn sàng sử dụng gạch ông loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 10%. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác, có tính chất côn đồ trong thực hiện tội phạm. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên truy tố đối với bị cáo tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật; giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; mới phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã chủ động và tích cực tác động gia đình bồi thường chi phí điều trị cho bị hại, khắc phục hậu quả. Đồng thời, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận được về khoản thiệt hại và số tiền bồi thường, xét thấy sự thỏa thuận này là phù hợp pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 585 Bộ luật Dân sự công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

Về vật chứng vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 cục gạch ông; 01 cái nón kết màu xanh; 01 áo thun tay ngắn màu xám; 01 quần jean lửng màu xanh đen do không còn giá trị sử dụng.

Đối với hành vi “Cướp giật tài sản”, “Gây rối trật tự công cộng”, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01 ngày 20/5/2020. Riêng thương tích của chị Nguyễn Thị Tuyết N, do chưa

xác định được đối tượng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng.

Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng tình tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, cho rằng công cụ, phương tiện mà bị cáo sử dụng gây thương tích là gạch ống không phải vũ khí, vật liệu nổ hay hung khí nguy hiểm,.. Ngoài ra, xét về nhân thân, từ nhỏ bị cáo không được học hành cũng như sự chăm sóc, giáo dục của gia đình nên có sự hạn chế trong nhận thức pháp luật, hành động thiếu suy nghĩ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét có thể giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tranh luận quan điểm của người bào chữa, đại diện Viện kiểm sát trình bày, căn cứ hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao tại Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP, ngày 12/5/2006 và Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP, ngày 17/4/2003, thì gạch ống mà bị cáo sử dụng gây thương tích cho bị hại được xem là hung khí nguy hiểm. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đồng thời, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có xem xét toàn diện các tình tiết giảm nhẹ cũng như tính chất, mức độ, hậu quả từ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân huyện Tịnh Biên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên không đề cập xem xét.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Công N và những người làm chứng vắng mặt. Xét những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó,

Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung:

[4] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa cũng như lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp nhau về thời gian, diễn biến sự việc như nội dung vụ án thể hiện.

Ngoài ra, lời khai nhận của bị cáo còn phù hợp với thương tích của bị hại thể hiện tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 53/20/TgT, ngày 26/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang (BL 54-56); phụ lục tập hình ảnh được trích xuất từ 01 tập tin video lưu trữ trong đĩa DVD (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tịnh Biên gửi giám định kèm theo Kết luận giám định số 22/KLGT-PC09, ngày 03/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang. Từ đó, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi dùng gạch ông gây thương tích cho bị hại là anh Huỳnh Công H với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra được xác định là 10%.

Tuy thương tích mà bị cáo gây ra cho bị hại là dưới 11% nhưng với công cụ mà bị cáo sử dụng để gây thương tích – gạch ông, đây được xem là loại hung khí nguy hiểm theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP, ngày 12/5/2006 và tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP, ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Ngoài ra, giữa bị cáo và bị hại hoàn toàn không có mâu thuẫn từ trước, chỉ vì nghĩ rằng bị hại nói mình, bị cáo không ngần ngại sử dụng loại hung khí nguy hiểm (gạch ông) để gây thương tích cho bị hại. Điều này, thể hiện tính côn đồ của bị cáo trong thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” thuộc T hợp sử dụng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ được quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Sức khỏe là vốn quý của mỗi cá nhân và là nền tảng để mỗi người lao động, phát triển. Chính vì vậy, quyền được an toàn về sức khỏe của con người được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đối với những người xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm ảnh hưởng

xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, nhất là ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch của địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung như quan điểm luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; mới phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã chủ động và tích cực tác động gia đình bồi thường chi phí điều trị cho bị hại, khắc phục hậu quả được số tiền 12.000.000 đồng. Xét về nhân thân, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, chưa có tiền án, tiền sự, từ nhỏ không sống cùng cha mẹ, không biết chữ nên có sự hạn chế trong nhận thức pháp luật và đã tự nguyện ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng như người bào chữa.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thống nhất thiệt hại mà bị cáo gây ra cho bị hại số tiền là 27.534.000 đồng, bị hại đã nhận số tiền bồi thường là 12.000.000 đồng, bị cáo có trách nhiệm bồi thường thêm cho bị hại số tiền là 15.534.000 đồng. Xét, thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về trách nhiệm dân sự là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận. Theo đó, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 15.534.000 đồng.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng mà ông Nguyễn Công N giao nộp, ông N có lời khai cho biết, ông là ông nội nuôi của bị cáo và đây là tiền ông tự nguyện nộp để thay bị cáo khắc phục một phần hậu quả, ông không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại. Xét, đây là sự tự nguyện và ông Ngọc không yêu cầu Tòa án xem xét nên không đề cập trong vụ án.

[7] Về vật chứng của vụ án: 02 cục gạch ống; 01 cái nón kết màu xanh; 01 áo thun tay ngắn màu xám; 01 quần jean lửng màu xanh đen mà cơ quan điều tra đã thu giữ, không còn giá trị sử dụng, bị hại không có yêu cầu nhận lại, xét tịch thu tiêu hủy.

[8] Các vấn đề khác:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên đã ra quyết định tách vụ án đối với hành vi “Cướp giật tài sản”, “Gây rối trật tự công cộng”. Đồng thời, đối với thương tích của chị N, do chưa xác định được đối tượng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn T (Đức, Được) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày: 28/02/2020 (*hai mươi tám, tháng hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

Căn cứ Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm bồi thường cho ông Huỳnh Công Hòa số tiền 15.534.000 (*mười lăm triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn*) đồng.

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cục gạch ống màu, màu đỏ, có 04 lỗ, chiều dài 17,5cm, chiều ngang 08cm, trọng lượng 01 kg;

- 01 (một) cục gạch ống bị vỡ thành nhiều mảnh nhỏ, mảnh nhỏ nhất dài 5,5cm, mảnh lớn nhất dài 17,5cm;

- 01 (một) nón kết, màu xanh AEC;

- 01 (một) áo thun tay ngắn, màu xám, có thêu chữ: ALLOWED HERE;

- 01(một) quần Jean lưng, màu xanh – đen, có chữ: EXPRESS FASHION.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29 tháng 6 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Tịnh Biên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 776.000 (*bảy trăm bảy mươi sáu nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại và bà Nguyễn Thị Tuyết N có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Công N vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS huyện (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tâm